

Số: 73 /QĐ-SXD

Tây Ninh, ngày 09 tháng 7 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán ngân sách Quý II năm 2021  
của Sở Xây dựng**

### **GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG**

Căn cứ Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh; Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 21/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-SXD ngày 12/01/2021 của Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2020 cho đơn vị: Thanh tra Sở;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-SXD ngày 12/01/2021 của Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2020 cho đơn vị: Văn phòng Sở;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-SXD ngày 19/01/2021 của Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán bổ sung thực hiện kế hoạch phục vụ Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 cho đơn vị: Văn phòng và Trung tâm Quy hoạch & Giám định chất lượng xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-SXD ngày 19/01/2021 của Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán bổ sung thực hiện kế hoạch phục vụ Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 cho đơn vị: Thanh tra Sở;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-SXD ngày 01/02/2021 của Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2021 để thực hiện các dự án quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 41/QĐ-SXD ngày 30/03/2021 của Sở Xây dựng tỉnh Tây Ninh về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2021 để thực công tác lập Chương trình phát triển đô thị tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Xây dựng.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách Quý II năm 2021 của Sở Xây dựng (theo các biểu đính kèm), công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị tại địa chỉ: <http://soxaydung.tayninh.gov.vn>.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng và các phòng có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

### *Nơi nhận:*

- Sở Tài chính;
- Như Điều 3;
- Trang thông tin điện tử SXD;
- Ban GD Sở (báo cáo);
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Tương Quốc**

Đơn vị: Sở Xây dựng Tây Ninh

Chương: 419



**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH  
QUÝ II NĂM 2021**

(Kèm theo quyết định số: 73/QĐ-SXD ngày 09/7/2021 của Sở Xây dựng)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Sở Xây dựng Tây Ninh công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý II năm 2021 như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện quý II năm 2021	Thực hiện quý II năm 2021/Dự toán năm 2021 (tỷ lệ %)	Thực hiện quý II năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách PLP</b>	<b>3.060,00</b>	<b>205,167</b>	<b>7%</b>	<b>30%</b>
<b>I</b>	<b>Số thu PLP</b>	<b>3.060,00</b>	<b>205,167</b>	<b>7%</b>	<b>30%</b>
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	<b>60,00</b>	<b>11,555</b>	<b>19%</b>	<b>8%</b>
1.1	Lệ phí cấp giấy phép giấy xây dựng	20	3,405	17%	141%
1.2	Lệ phí thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy	10	1,80	18%	80%
1.3	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng và thiết kế CT	30	6,35	21%	4%
<b>2</b>	<b>Phí</b>	<b>3.000,00</b>	<b>193,61</b>	<b>6%</b>	<b>36%</b>
2.1	Phí thẩm định (Dự án đầu tư xây dựng, thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng,...)	3.000	193,61	6%	36%
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0%</b>	<b>#DIV/0!</b>
<b>III</b>	<b>Số PLP nộp NSNN</b>	<b>3.060,00</b>	<b>205,167</b>	<b>7%</b>	<b>30%</b>
<b>1</b>	<b>Lệ phí</b>	<b>60,00</b>	<b>11,555</b>	<b>19%</b>	<b>8%</b>
1.1	Lệ phí cấp giấy phép giấy xây dựng	20,00	3,405	17%	141%
1.2	Lệ phí thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố phối hợp	10,00	1,80	18%	80%
1.3	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề	30,00	6,35	21%	4%
<b>2</b>	<b>Phí</b>	<b>3.000,00</b>	<b>193,61</b>	<b>6%</b>	<b>36%</b>
2.1	Phí thẩm định thiết kế	3.000,00	193,61	6%	36%
<b>B</b>	<b>Dự toán chi NSNN</b>	<b>13.221,30</b>	<b>1.256,99</b>	<b>10%</b>	<b>25%</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>	<b>13.221,30</b>	<b>1.256,99</b>	<b>10%</b>	<b>25%</b>
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>7.063,00</b>	<b>1.252,52</b>	<b>18%</b>	<b>120%</b>
1.1	<b>KP thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>4.729,00</b>	<b>1.146,38</b>	<b>0,88</b>	<b>113%</b>
1.1.1	Chi thanh toán cá nhân	2.607,00	742,61	28%	107%
1.1.2	Chi tiền công theo HĐ 68	520,00	107,58	21%	163%
1.1.3	Chi nghiệp vụ - chuyên môn	999,00	149,98	15%	124%
1.1.4	Kinh phí cải cách tiền lương	603,00	146,21	24%	105%
1.2	<b>KP không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>2.334,00</b>	<b>106,14</b>	<b>5%</b>	<b>490%</b>
1.2.1	Kinh phí mua sắm, sửa chữa tài sản	100,00	50,60	51%	#DIV/0!
1.2.2	Chi khác (Đối nội, đối ngoại)	72,00	0,00	0%	#DIV/0!
1.2.3	Kinh phí hoạt động tổ chức Đảng	61,000	10,38	17%	112%
1.2.4	KP cho CBCC làm đầu mối KS thủ tục hành chính.	16,00	0,00	0%	#DIV/0!
1.2.5	Chi nghiệp vụ chuyên môn (lập chi số giá XD công trình)	130,00	0,00	0%	#DIV/0!
1.2.6	Kinh phí quản lý chất lượng (ISO)	10,00	0,00	0%	#DIV/0!

STT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Thực hiện quý II năm 2021	Thực hiện quý II năm 2021/Dự toán năm 2021 (tỷ lệ %)	Thực hiện quý II năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020 (tỷ lệ %)
1.2.7	Chi phí phục vụ công tác thu phí, lệ phí	540,00	35,70	7%	405%
1.2.8	BCĐ cấp nước an toàn, chống thất thu nước sạch	23,00	0,00	0%	#DIV/0!
1.2.9	Kinh phí văn bản quy phạm pháp luật	30,00	5,09	17%	#DIV/0!
1.2.10	KP lập dự án xây dựng, quản lý sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	225,00	0,00	0%	#DIV/0!
1.2.11	KP thực hiện đơn giá xây dựng công trình, đơn giá nhân công xây dựng, Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh	750,00	0,00	0%	#DIV/0!
1.2.12	Kinh phí chi hoạt động thanh tra (phát hiện, thu hồi):	90,00	4,37	5%	#DIV/0!
1.2.13	Kinh phí chi hoạt động xử phạt hành chính:	207,00	0,00	0%	0%
1.2.14	Kinh phí trang phục thanh tra	70,00	0,00	0%	#DIV/0!
1.2.15	Kinh phí xử lý khiếu nại tố cáo	10,00	0,00	0%	#DIV/0!
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp kinh tế</b>	<b>6.067,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0%</b>	<b>#DIV/0!</b>
<b>2.1</b>	<b>KP không thực hiện chế độ tự chủ</b>	<b>6.067,00</b>	<b>0,00</b>	<b>0%</b>	<b>#DIV/0!</b>
2.1.1	Kinh phí thực hiện công tác lập quy hoạch	6.067,00	0,00	0%	#DIV/0!
<b>3</b>	<b>Chi Đảm bảo xã hội</b>	<b>55,30</b>	<b>0,00</b>	<b>0%</b>	<b>#DIV/0!</b>
3.1	Kinh phí hỗ trợ Tết Nguyên Đán 2020	55,30	0,00	0%	#DIV/0!
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp kinh tế NS Trung ương</b>	<b>0,00</b>	<b>0,00</b>	<b>#DIV/0!</b>	<b>#DIV/0!</b>
4.1	Chương trình mục tiêu quốc gia XD nông thôn mới 2020	0,00	0	#DIV/0!	#DIV/0!
<b>5</b>	<b>Sự nghiệp đào tạo</b>	<b>36,00</b>	<b>4,47</b>	<b>12%</b>	<b>50%</b>
5.1	Kinh phí thu hút nhân tài	36,00	4,47	12%	50%

Ngày 09 tháng 7 năm 2021

Thủ trưởng đơn vị



Trần Tương Quốc